

Số: 210 /QĐ-BVDL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị thuộc dự toán Mua sắm thuốc năm 2021-2022 của Bệnh viện Da Liễu

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN DA LIỄU

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư 29/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 Bộ Y tế ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Quyết định số 6927/QĐ-SYT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các Gói thầu Mua sắm thuốc năm 2021-2022 của Bệnh viện Da Liễu;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-BVDL ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Bệnh viện Da liễu về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu Gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị thuộc dự toán Mua sắm thuốc năm 2021-2022 của Bệnh viện Da Liễu;

Căn cứ Báo cáo ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tổ chuyên gia về việc đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật Gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị thuộc dự toán Mua sắm thuốc năm 2021-2022 của Bệnh viện Da Liễu;

Xét đề nghị của Bên mời thầu tại tờ trình ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc trình phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật Gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị thuộc dự toán Mua sắm thuốc năm 2021-2022 của Bệnh viện Da Liễu;



Căn cứ báo cáo thẩm định ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tổ thẩm định về việc thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật Gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị thuộc dự toán Mua sắm thuốc năm 2021-2022 của Bệnh viện Da Liễu;

Căn cứ Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu (HSDXKT và HSDXTC) Gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị thuộc dự toán Mua sắm thuốc năm 2021-2022 của Bệnh viện Da Liễu;

Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-BVĐL ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Bệnh viện Da liễu về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật Gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị thuộc dự toán Mua sắm thuốc năm 2021-2022 của Bệnh viện Da Liễu;

Căn cứ Quyết định số 204/QĐ-BVĐL ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Bệnh viện Da Liễu về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu Gói thầu thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị thuộc dự toán Mua sắm thuốc năm 2021-2022 của Bệnh viện Da Liễu;

Căn cứ các biên bản thương thảo hợp đồng giữa Bệnh viện Da Liễu và các nhà thầu xếp hạng nhất;

Căn cứ tờ trình ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Bên mời thầu về việc trình thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn Gói thầu thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị thuộc Dự toán Mua sắm thuốc năm 2021-2022 của Bệnh viện Da Liễu và các tài liệu liên quan;

Căn cứ báo cáo ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Tổ thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị thuộc dự toán Mua sắm thuốc năm 2021-2022 của Bệnh viện Da Liễu;

Xét đề nghị của Bên mời thầu Bệnh viện Da Liễu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị thuộc dự toán Mua sắm thuốc năm 2021-2022 của Bệnh viện Da Liễu với các nội dung chính như sau:

1. Chủ đầu tư: Bệnh viện Da Liễu
2. Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước
3. Danh sách nhà thầu trúng thầu: 05 nhà thầu.
4. Danh sách mặt hàng thuốc trúng thầu: 27 mặt hàng (Xem danh mục thuốc trúng thầu đính kèm)
5. Tổng giá trị trúng thầu: 6.420.191.539 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, bốn trăm hai mươi triệu, một trăm chín mươi một ngàn, năm trăm ba mươi chín đồng).
6. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

8. Nguồn vốn: Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu do cơ quan xã hội bảo hiểm thanh toán; nguồn thu hợp pháp.

Điều 2. Bệnh viện Da Liễu tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục để ký kết hợp đồng với các nhà thầu trúng thầu theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Ban Giám đốc, Khoa Dược, Phòng Tài chính kế toán và các Khoa, Phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Khoa Dược (Ds Hạnh 20 b);
- Lưu VT.


GIAM ĐỐC
Nguyễn Trọng Hào



SỞ Y TẾ

KQ-5A1

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BỆNH VIỆN DA LIỄU



PHỤ LỤC DANH MỤC THUỐC TRÚNG THẦU

GÓI THẦU THUỐC BIẾT ĐƯỢC GỐC HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG ĐIỀU TRỊ THEO QUYẾT ĐỊNH TRÚNG THẦU SỐ 210/QĐ-BVDL NGÀY 23/5/2022

STT	STT CÔNG TY	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SĐK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Đường dùng	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền (VNĐ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐAN THANH														
1	1	Rupatadin (dưới dạng Rupatadine fumarate)	Rupafin		VN-19193-15	10mg	Uống	Viên	Hộp 1 vỉ x 10 viên	J.Uriach & Cia., S.A.	Tây Ban Nha	6.500	1.200	7.800.000
TỔNG CỘNG													1	7.800.000
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC														
2	1	Enoxaparin natri	Lovenox		QLSP-893-15	6000 anti-Xa IU/0,6ml tương đương 60mg/ 0,6ml	Tiêm	Bơm tiêm	Hộp 2 bơm tiêm đóng sẵn 0,6ml	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	118.820	200	23.764.000
TỔNG CỘNG													1	23.764.000
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2														
3	1	Acid Fusidic	Fucidin Cream 2% 15g	Fucidin	VN-14209-11	2%	Dùng ngoài	Tuýp	Hộp 1 tuýp 15g	LEO Laboratories Limited	Ireland	75.075	1.870	140.390.250

STT	STT CÔNG TY	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Đường dùng	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền (VND)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
4	2	Amoxicilin (dạng Amoxicillin trihydrate); Acid clavulanic (dạng Kali clavulanate)	Augmentin 250/31.25 Sac 250mg 12's	Augmentin 250mg/31,25mg	VN-17444-13	250mg+31,25mg	Uống	Gói	Hộp 12 gói	Glaxo Wellcome Production	Pháp	10.670	660	7.042.200
5	3	Amoxicillin(dưới dạng Amoxicillin trihydrate). Acid clavulanic (dưới dạng Clavulanat potassium)	Augmentin Tablet 1g 2x7's	Augmentin 1g	VN-20517-17	Amoxicillin 875mg/Acid clavulanic 125mg	Uống	Viên	Hộp 2 vỉ x 7 viên	SmithKline Beecham Pharmaceutic als	Anh	16.680	29.988	500.199.840
6	4	Bilastin	Bilaxten Tab 20mg 10's	Bilaxten	VN2-496-16	20mg	Uống	Viên	Hộp 1 vỉ x 10 viên	A. Menarini Manufacturing Logistics and Services S.r.l	Ý	9.300	60.000	558.000.000
7	5	Calcipotriol	Daivonex Oint 30g	Daivonex	VN-21355-18	50mcg/g	Dùng ngoài	Tuýp	Hộp 1 tuýp 30g	LEO Laboratories Limited	Ireland	300.300	12.440	3.735.732.000
8	6	Cefuroxime (dưới dạng Cefuroxime axetil)	Zinnat Tab 250mg 10's	Zinnat tablets 250mg	VN-19963-16	250mg	Uống	Viên	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Glaxo Operations UK Limited	Anh	12.510	2.020	25.270.200
9	7	Cefuroxime (dưới dạng Cefuroxime axetil)	Zinnat Tab 500mg 10's	Zinnat tablets 500mg	VN-20514-17	500mg	Uống	Viên	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Glaxo Operations UK Limited	Anh	22.130	10.000	221.300.000
10	8	Cetirizine dihydrochloride	Zyrtec Sol 1mg/ml 60ml	Zyrtec	VN-19164-15	1 mg/ml	Uống	chai	Hộp 1 chai 60ml	Aesica Pharmaceutic als S.r.l.	Ý	55.700	120	6.684.000
11	9	Clobetasol propionate	Dermovate 15g Cre 0.05% 15g	Dermovate cream	VN-19165-15	0,05% khối lượng/khối lượng	Dùng ngoài	Tuýp	Hộp 1 tuýp 15g	Glaxo Operations UK Limited	Anh	42.812	2.500	107.030.000

STT	STT CÔNG TY	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Đường dùng	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền (VNĐ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
12	10	Clobetason butyrate (dưới dạng micronised)	Eumovate 5g Cre 0.05% 5g	Eumovate cream	VN-18307-14	0.05%	Dùng ngoài	Tuýp	Hộp 1 tuýp 5g	Glaxo Operations UK Limited	Anh	20.269	3.530	71.549.570
13	11	Gabapentin	Neurontin Cap 300mg 100's	Neurontin	VN-16857-13	300mg	Uống	Viên	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Pfizer Pharmaceuticals LLC; đóng gói và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	CSSX: Mỹ, Đóng gói: Đức	11.316	8.800	99.580.800
14	12	Gliclazide 30mg	Diamicon MR Tab 30mg 60's	Diamicon MR	VN-20549-17	30mg	Uống	Viên	Hộp 2 vỉ x 30 viên	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	2.765	160	442.400
15	13	Levocetirizine dihydrochloride	Xyzal Tab 5mg 10's	Xyzal	VN-19469-15	5 mg	Uống	Viên	Hộp 1 vỉ x 10 viên	UCB Farchim SA (đóng gói và xuất xưởng Aesica Pharmaceuticals S.r.l)	Thụy Sĩ; đóng gói + xuất xưởng: Ý	7.480	7.900	59.092.000
16	14	Linezolid	Zyvox 600mg/300ml lnj 300ml 10's	Zyvox	VN-19301-15	600mg/300ml	Tiêm	Túi	Hộp 10 túi dịch truyền 300ml	Fresenius Kabi Norge AS	Na Uy	957.002	25	23.925.050
17	15	Metformin hydrochlorid	Glucophage Tab 500mg 50's	Glucophage 500mg	VN-21993-19	500mg	Uống	Viên	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Merck Sante s.a.s	Pháp	1.598	300	479.400
18	16	Metformin hydrochloride	Glucophage Tab 850mg 100's	Glucophage 850mg	VN-21908-19	850mg	Uống	Viên	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Merck Sante s.a.s	Pháp	3.442	150	516.300

STT	STT CÔNG TY	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Đường dùng	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền (VNĐ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
19	17	Mỗi gói 4,220g chứa Cefuroxime (dưới dạng Cefuroxime axetil)125mg	Zinnat Sus Sac 125mg/5 ml 10's	Zinnat Suspension	VN-20513-17	Mỗi gói 4,220g chứa Cefuroxime (dưới dạng Cefuroxime axetil)125mg	Uống	Gói	Hộp 10 gói x 4,220g	Glaxo Operations UK Limited	Anh	15.022	442	6.639.724
20	18	Pregabalin	Lyrica Cap 75mg 56's	Lyrica	VN-16347-13	75mg	Uống	Viên	Hộp 4 vỉ x 14 viên	Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	Đức	17.685	56	990.360
21	19	Rivaroxaban	Xarelto Tab 15mg 14's	Xarelto	VN-19013-15	15 mg	Uống	Viên	Hộp 1 vỉ x 14 viên	Bayer AG	Đức	58.000	140	8.120.000
22	20	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	Ventolin Inh 100mcg 200Dose	Ventolin Inhaler	VN-18791-15	100mcg/ liều xịt	Xịt theo đường miệng	Bình xịt	Hộp 1 bình xịt 200 liều	Glaxo Wellcome S.A.	Spain	76.379	50	3.818.950
TỔNG CỘNG													20	5.576.803.044
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG														
23	1	Infliximab	Remicade		QLSP-970-16	100mg	Truyền tĩnh mạch	Lọ	Hộp 1 lọ x100mg	Cilag AG (Cơ sở xuất xưởng: Janssen Biologics B.V.)	Thụy Sĩ (xuất xưởng: Hà Lan)	11.818.800	40	472.752.000
TỔNG CỘNG													1	472.752.000

STT	STT CÔNG TY	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Đường dùng	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền (VNĐ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI														
24	1	Desloratadine	Aerius 5mg		VN-18026-14	5mg	Uống	Viên	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Schering - Plough Labo N.V.	Bi	9.520	30.000	285.600.000
25	2	Insulin aspart biphasic (rDNA) 1ml hỗn dịch chứa 100U của Insulin aspart hòa tan/Insulin aspart kết tinh với protamine theo tỷ lệ 30/70 (tương đương 3,5mg)	NovoMix 30 FlexPen		QLSP-1034-17	300 U/3ml	Tiêm	Bút tiêm	Hộp chứa 5 bút tiêm bơm sẵn x 3ml	Novo Nordisk Production S.A.S	Pháp	227.850	50	11.392.500
26	3	Levofloxacin hydrat	Cravit 1.5%		VN-20214-16	15mg/ml	Nhỏ mắt	Lọ	Hộp 1 lọ 5ml	Santen Pharmaceutical Co., Ltd.- Nhà máy Noto	Nhật Bản	115.999	5	579.995
27	4	Terbinafine hydrochloride	Lamisil		VN-18396-14	10mg/1g	Ngoài da	Tuýp	Hộp 1 tuýp 5g	GSK Consumer Healthcare S.A	Thụy Sĩ	41.500	1.000	41.500.000
TỔNG CỘNG													4	339.072.495

Số lượng sản phẩm trúng thầu : 27

BVDL-KD

Tổng trị giá trúng thầu : 6.420.191.539 đồng



Số: 222/QĐ-BVDL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt sửa đổi thông tin thuộc được ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc biệt dược thuộc dự toán Mua sắm thuốc năm 2021-2022 của Bệnh viện Da Liễu

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN DA LIỄU

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư 29/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 Bộ Y tế ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Quyết định số 6927/QĐ-SYT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu Mua sắm thuốc năm 2021-2022 của Bệnh viện Da Liễu;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-BVDL ngày 27/01/2022 của Giám đốc Bệnh viện Da liễu Tp. Hồ Chí Minh về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu Gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị thuộc dự toán Mua sắm thuốc năm 2021-2022 của Bệnh viện Da Liễu;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-BVDL ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Bệnh viện Da liễu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị thuộc dự toán Mua sắm thuốc năm 2021-2022 của Bệnh viện Da Liễu;

Xét đề nghị của Bên mời thầu Bệnh viện Da Liễu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Sửa đổi một số thông tin thuộc được ban hành kèm theo Quyết định số 210/QĐ-BVDL ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Bệnh viện Da liễu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc biệt dược thuộc dự toán Mua sắm thuốc năm 2021-2022 của Bệnh viện Da Liễu

Nội dung: xem chi tiết phụ lục đính kèm.

Điều 2. Các nội dung khác không đề cập giữ nguyên theo nội dung đã được duyệt của Quyết định số 210/QĐ-BVDL ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Bệnh viện Da liễu

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Ban Giám đốc, Khoa Dược, Phòng Tài chính kế toán và các Khoa, Phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KD (Ds Hạnh 05 b).



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Hào



PHỤ LỤC DANH MỤC THUỐC

Danh mục điều chỉnh thông tin thuốc trúng thầu (Ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-BVDL ngày 27/5/2022)

STT	Tên công ty trúng thầu	Quyết định trúng thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Nội dung đính chính	Thông tin đã ghi	Thông tin đính chính
1	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	Quyết định số 210/QĐ-BVDL ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Bệnh viện Da liễu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị thuốc dự toán Mua sắm thuốc năm 2021-2022 của Bệnh viện Da Liễu	Insulin aspart biphasic (rDNA) 1ml hỗn dịch chứa 100U của Insulin aspart hòa tan/Insulin aspart kết tinh với protamine theo tỷ lệ 30/70 (tương đương 3,5mg)	NovoMix 30 FlexPen	QLSP-1034-17	Quy cách đóng gói	Hộp chứa 5 bút tiêm bơm sẵn x 3ml	Hộp chứa 5 bút tiêm bơm sẵn x 3ml (15 kim kèm theo)